

PHẠM NGỌC HUƠNG*
NGUYỄN VĂN QUÝ**
HOÀNG VĂN CHUNG***

CÔNG TÁC TÔN GIÁO CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG Ở VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM: THỰC TẾ, NHỮNG KHÓ KHĂN ĐẶT RA VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỀ GIẢI PHÁP¹

Tóm tắt: Thời gian gần đây, đời sống tôn giáo ở khu vực biên giới đất liền của Việt Nam trở nên rất sôi động với sự xuất hiện thêm nhiều tổ chức, cộng đồng tôn giáo và các hiện tượng tôn giáo mới. Mặt khác, việc lợi dụng tôn giáo vào các mục đích chống phá chính trị, trục lợi cá nhân là một vấn đề mang lại nhiều khó khăn, thách thức cho công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo. Bộ đội biên phòng có nhiệm vụ chính là quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Trên cơ sở tiếp cận đa ngành, liên ngành kết hợp với phương pháp phân tích tài liệu thu thập trong quá trình khảo sát năm 2024 và 2025, bài viết khái quát một số vấn đề về tình hình tôn giáo ở khu vực biên giới đất liền; phân tích, đánh giá vai trò của Bộ đội biên phòng với công tác tôn giáo ở khu vực này; nhận diện những vấn đề đang đặt ra và đề xuất một số giải pháp.

Từ khóa: Công tác tôn giáo, Bộ đội biên phòng, vùng biên giới đất liền, Việt Nam.

Mở đầu

Từ lâu, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội... của các cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống ở những khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới đất liền của nước ta đã thu hút giới nghiên cứu. Tuy nhiên, trong thập niên gần đây, những vấn đề thương mại, dân tộc, tôn giáo, hôn nhân, di cư... xuyên biên giới ngày càng có những diễn biến phức tạp, có liên hệ ngày càng gần hơn với an ninh phi truyền thống. Những vấn đề mới phát sinh buộc chính quyền các cấp tiếp tục rà soát, kiện toàn các giải pháp, ứng xử đặc thù cho vùng biên giới trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nhằm đảm bảo an ninh chính trị và phát triển bền vững vùng biên giới đất liền.

Việt Nam là quốc gia có đường biên giới đất liền giáp với 03 quốc gia: Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia. Khu vực biên giới được quy định tại Điều 6, *Luật Biên giới Quốc gia* năm 2003, được Quốc hội thông qua

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Email: hlh.camly@gmail.com
, * Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 15/8/2024; ngày phản biện: 25/6/2025; ngày duyệt đăng: 10/10/2025.

¹ Bài viết là kết quả của Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ (2024-2025): “Phát triển bền vững vùng biên giới đất liền ở Việt Nam phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị”, do PGS.TS. Chu Văn Tuấn chủ nhiệm (thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là tổ chức chủ trì).

ngày 17/6/2003 và có hiệu lực từ ngày 01/1/2004, theo đó: (1) Khu vực biên giới trên đất liền gồm xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền; (2) Khu vực biên giới trên biển tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa giới hành chính xã, phường, thị trấn giáp biển và đảo, quần đảo; (3) Khu vực biên giới trên không gồm phần không gian dọc theo biên giới quốc gia có chiều rộng 10km tính từ biên giới quốc gia trở vào (Luật Biên giới quốc gia, 2003). Trên phạm vi rộng và dài như thế, biên giới đất liền là địa bàn có vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế, văn hoá, tôn giáo và an ninh quốc phòng quan trọng trong suốt tiến trình xây dựng, bảo vệ quốc gia dân tộc và phát triển bền vững của đất nước. Thời gian qua, mặc dù khu vực biên giới đất liền đã và đang được Đảng và Nhà nước thi hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ định cư, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, song, đến nay đây vẫn là địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, chậm phát triển trên nhiều phương diện so với các vùng miền khác trên cả nước.

Đồng bào DTTS ở Việt Nam sinh sống ở nhiều nơi, nhưng tập trung đông nhất ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và một số tỉnh Đông Nam Bộ². Trong đó, có nhiều tộc người tự cư, sinh sống ở khu vực biên giới đất liền. Đến trước sự kiện hợp nhất các đơn vị hành chính năm 2025, vùng biên giới đất liền bao gồm 25 tỉnh trong đó có 103 huyện, thị xã biên giới. Số xã, phường, thị trấn biên giới là 435. Dân số vùng biên giới, vào năm 2020 ước tính là 23 triệu hộ tương đương khoảng 9,5 triệu người, thuộc 51 dân tộc khác nhau (Bích Lan, 2020). Như vậy, dân số trong khu vực này chiếm gần 10% tổng dân số cả nước và đa số dân tộc (51/54) hiện diện ở vùng biên giới. Về tôn giáo, có thể xác định là 16 tôn giáo đang hiện diện, trong đó 6/16 tôn giáo có số lượng tín đồ đáng kể, bao gồm Phật giáo (Bắc tông, Nam tông Khor-me (Khmer)), Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo. Đây là những tôn giáo ngoại sinh và nội sinh đã phổ biến ở vùng nội địa, ngoại trừ Islam giáo.

Một số nghiên cứu về tín ngưỡng, tôn giáo đề cập đến vùng biên giới đất liền như: *Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay* của Lê Văn Lợi (2018); *Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay* của Hoàng Thị Lan (2020);... 03 nhiệm vụ cấp Bộ thực hiện tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo gồm "Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam" (2022); "Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực Tây Nguyên hiện nay" (2022); "Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực Tây Nam bộ hiện nay" (2022). Một số công trình xuất bản gần đây cũng cung cấp nhiều thông tin đáng chú ý về tình hình tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (trong đó có đồng bào cư trú ở vùng biên giới) như: *Sự chuyển biến của tôn giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0* do Bộ Thông tin và truyền thông ấn hành; *Một số vấn đề an ninh phi truyền thống khu vực biên giới Việt - Trung* do Nguyễn Thị Phương Hoa chủ biên; *Tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam* của nhóm tác giả Nguyễn Thanh Xuân - Nguyễn Quỳnh Trâm;... Tuy thế, rất hiếm các nghiên cứu tập trung phân tích, đánh giá vai trò, đóng góp của Bộ đội biên phòng trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo ở khu vực biên giới đất liền.

² Bài viết sử dụng các tên tỉnh, thành trước khi sáp nhập tháng 7/2025 đảm bảo tính trung thực địa bàn khảo sát.

Chính sách và pháp luật của Việt Nam quy định: công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Bộ đội biên phòng là một phần của hệ thống chính trị, có nhiệm vụ chính là quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; duy trì công tác đối ngoại biên phòng, do đó đóng vai trò hết sức quan trọng. Bài viết trên cơ sở tiếp cận liên ngành tôn giáo học, xã hội học tôn giáo, với phương pháp nghiên cứu định tính, khai thác các dữ liệu thực tiễn qua các chuyến đi khảo sát dọc biên giới đất liền trong thời gian 2024 - 2025, tiến hành phân tích làm rõ vai trò, đóng góp của lực lượng Bộ đội biên phòng, xác định những vấn đề đặt ra và đề xuất một số khuyến nghị cho thời gian tới.

1. Khái quát tình hình tôn giáo khu vực biên giới đất liền

Trên phương diện tôn giáo, ở vùng núi phía Bắc đã hiện diện các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo và Tin Lành. Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ đến cuối năm 2023, tại 25 tỉnh biên giới trên cả nước, số tín đồ các tôn giáo là 7.938.350 người; số chức sắc, chức việc là 57.502 người; sinh hoạt tại 6.303 cơ sở tôn giáo. Tổng số tín đồ các tôn giáo ở 25 tỉnh có vùng biên giới là 7.938.350 người, chiếm khoảng 28% so với tổng số tín đồ tôn giáo trên cả nước (28.069.241 người). An Giang có số tín đồ tôn giáo lớn nhất (1.747.184 người), vượt xa các tỉnh còn lại, trong khi đó Lạng Sơn và Cao Bằng là hai tỉnh biên giới có số tín đồ tôn giáo ít nhất (lần lượt là 12.044 và 24.060 người). Về cơ sở tôn giáo, Thừa Thiên - Huế (568 cơ sở), An Giang (518 cơ sở), Thanh Hóa (521 cơ sở) là những tỉnh có nhiều cơ sở tôn giáo hơn hẳn so với các địa phương còn lại, còn Điện Biên, Lai Châu, Sơn La chỉ ghi nhận có số cơ sở tôn giáo rất ít. Đáng chú ý, An Giang đứng đầu trên nhiều chỉ báo so với các địa phương trong cả nước, như sự đa dạng về loại hình tôn giáo, số lượng tôn giáo hiện diện, số lượng tín đồ, số lượng chức sắc, chức việc, số lượng cơ sở tôn giáo...

Theo dữ liệu thống kê chi tiết với từng tôn giáo được Ban Tôn giáo Chính phủ công bố vào tháng 11/2023, trong tổng số tín đồ tôn giáo vùng biên giới, Phật giáo (Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Nam tông Khmer) chiếm số lượng lớn nhất là 3.071.518 tín đồ; Công giáo đứng thứ hai với 2.040.636 tín đồ; Phật giáo Hòa Hảo đứng thứ ba với 1.000.094 tín đồ; Tin Lành và Cao Đài đứng thứ tư và thứ năm với số tín đồ lần lượt là 824.653 và 824.416 tín đồ. Cần chú ý là Phật giáo Hòa Hảo có tổng số tín đồ trên cả nước là khoảng 1,2 triệu tín đồ thì khoảng 1 triệu người đang cư trú ở các tỉnh có biên giới đất liền. Trong các tỉnh này, nơi có sự đa dạng và đông tín đồ tôn giáo nhất là An Giang, rồi đến Kiên Giang, Long An, Bình Phước. Các địa phương có ít sự đa dạng tôn giáo nhất, chỉ có sự hiện diện của 3 tôn giáo chính (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành) chủ yếu nằm ở miền Trung (Nghệ An, Hà Tĩnh) và miền núi phía Bắc (Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu) (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2024). Đáng chú ý, càng tiến vào vùng Tây Nam Bộ, sự đa dạng tôn giáo càng lớn, đặc biệt là có sự hiện diện của các tôn giáo nội sinh như Phật giáo Hòa Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam...(Bộ Thông tin và Truyền thông, 2022).

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2021, số lao động tại các cơ sở tôn giáo ở 25 tỉnh biên giới là 33.586 người. Các tỉnh ở vùng phía Bắc ghi nhận số lao động khá nhỏ, chỉ

vài chục đến dưới 200 người, điều này phù hợp với số lượng rất ít của các cơ sở tôn giáo. Bắt đầu từ miền Trung trở vào, số lao động tại cơ sở tôn giáo đông đảo hơn hẳn. Thừa Thiên - Huế và An Giang là hai tỉnh có số lao động tại cơ sở tôn giáo đông đảo nhất, lần lượt là 3.697 và 3.874 người. Các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Kiên Giang, Long An đều có trên 2.000 lao động tại cơ sở tôn giáo (Tổng cục Thống kê, 2022).

Phần lớn các tôn giáo ở vùng biên giới đất liền có nhiều dấu hiệu củng cố và phát triển, tái truyền giáo vào những địa bàn đã hiện diện trước đây và tìm kiếm các địa bàn truyền giáo mới. Trong một số thập niên trở lại đây, Phật giáo Bắc tông bắt đầu thu hút và gia tăng tín đồ là người DTTS, ở khu vực biên giới của Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên. Công giáo thu hút thêm giáo dân là người DTTS như người Mường, người Hmông (Mông), Tày, Sán Dìu (Tổng cục Thống kê, 2022). Tuy thế, Công giáo chủ yếu vẫn là duy trì các cộng đồng đã hình thành từ lâu, gia tăng thêm các hoạt động hỗ trợ người nghèo, thúc đẩy an sinh xã hội. Phật giáo Nam tông Khơ-me vùng Tây Nam Bộ có dấu hiệu suy giảm số lượng nhà tu hành và tín đồ khá rõ. Trong khi đó, các tôn giáo nội sinh như đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo tiếp tục có sự gia tăng tín đồ, gia tăng thêm nhiều hình thức tham gia vào cải thiện an sinh xã hội. Với Tin Lành, đáng chú ý là số lượng tín đồ đã tăng đột biến vào thời điểm từ thập niên cuối thế kỷ XX đến thập niên đầu thế kỷ XXI. Hiện nay, Tin Lành vẫn có sự gia tăng tín đồ trong khu vực đồng bào DTTS dù tốc độ gia tăng đã chậm lại. Nhiều điểm nhóm mới được tạo dựng, các sinh hoạt tôn giáo cơ bản là ổn định. Ở vùng biên giới đất liền, đa số tín đồ Tin Lành là người DTTS, cụ thể người Hmông (90,5%), sau đó là người Dao (8,5%) (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2022).

Tôn giáo vùng biên giới đất liền ở Việt Nam có sẵn sự đa dạng và từ khi Đổi mới đến nay đa dạng hóa vẫn tiếp tục diễn ra. Từ Đổi mới, sự đa dạng hóa về dân cư kéo theo đa dạng hóa về niềm tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo, trong khi đó các tôn giáo đẩy mạnh truyền giáo, xây dựng mở mang các cộng đồng tín đồ mới. Đặc biệt, xuất hiện những trường hợp chuyển đạo, đổi đạo vốn trước đây chưa xảy ra. Trong xu thế ảnh hưởng từ môi trường quốc tế và trong nước, tại vùng đồng bào DTTS vùng biên giới cũng xuất hiện một bộ phận rời bỏ tập quán có trước để đi theo các tôn giáo đã thiết chế hóa hoặc theo các hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc bên ngoài (Giê Sù, Bà Cô Dợ, Chữ thập vải đỏ, Thanh Hải vô thượng sư) hoặc do chính người dân tộc mình dựng lên (Dương Văn Minh, Hà Mòn). Sự đa dạng hóa này có nguyên nhân từ sự tăng trưởng đột biến của Tin Lành, nỗ lực tăng cường tái truyền giáo của Phật giáo, Công giáo, cùng với sự nảy sinh các hiện tượng tôn giáo mới. Trong số các hiện tượng tôn giáo mới, có những hiện tượng kích động tư tưởng ly khai, tự trị, phản kháng chính quyền, hệ quả là đã gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, tài sản, đời sống tinh thần của người tin theo; đã gây ra những xung đột với tôn giáo đã thiết chế hóa, hoạt động không tuân thủ các quy định của quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, làm tổn hại sự ổn định của đời sống xã hội địa phương.

Thực tiễn đó cho thấy, đời sống tôn giáo vùng biên giới đất liền sôi động hẳn lên, mặt khác, lại kéo theo nhiều vấn đề trước đó chưa thấy, như cạnh tranh tôn giáo, mâu thuẫn tôn giáo với tín ngưỡng, phai nhạt văn hóa truyền thống tộc người, truyền giáo trái pháp luật, sự gia tăng các quan hệ dân tộc - tôn giáo xuyên biên giới, ảnh hưởng của đời sống tôn giáo ở các quốc gia láng giềng

đến đời sống tôn giáo ở vùng biên,... Ở vùng biên giới Tây Nam Bộ, việc tín đồ, chức sắc tôn giáo qua lại vì các hoạt động tôn giáo như tham dự sự kiện tôn giáo, hành lễ, đào tạo... vẫn diễn ra. Một thực tiễn đáng lo ngại nhất là đã có những hoạt động lợi dụng tôn giáo thiết chế hóa, đặc biệt như Phật giáo Nam tông Khơ-me, Tin Lành để chống phá Đảng và Nhà nước về chính trị hoặc trục lợi cá nhân. Một số vụ ở Tây Nguyên, ở miền núi phía Bắc do thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo kích động, đã gây mất an ninh, trật tự địa phương. Tôn giáo cũng còn bị lợi dụng vì những mục đích liên quan đến lợi ích kinh tế. Ví dụ, trường hợp Thích Minh Tuệ (nơi cư trú trên giấy tờ ở một huyện biên giới của tỉnh Gia Lai). Khi việc người này quyết định thực hành pháp tu khổ hạnh thì xuất hiện rất nhiều người đi theo quay video truyền trực tiếp, chụp ảnh, viết bài đăng lên mạng xã hội (Youtube, Facebook) như là một cách gia tăng lượng người xem, từ đó có thể có thêm thu nhập. Cũng có người từ sự kiện này mượn cớ để so sánh, bình phẩm, phê phán giới tu hành Phật giáo ở Việt Nam hiện nay, gây ra nhiều luồng dư luận trái chiều. Thêm vào đó, các đoàn người học theo, đeo bám theo vị hành giả này, tạo thành các sự kiện kích thích sự hiếu kỳ, các dạng thức “mê tín mới”, gây ra bất ổn định ở các địa phương. Những sự việc lợi dụng tôn giáo nêu trên gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình chính trị, an ninh, trật tự khu vực biên giới đất liền, làm cản trở đến nỗ lực phát triển kinh tế, xã hội cũng như đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng biên giới đất liền.

Ngoài ra, hiện tượng tín đồ tôn giáo ở nước ngoài đến khu vực biên giới đất liền với tư cách khách du lịch nhưng lại tranh thủ truyền giáo. Phần lớn các tín đồ này không làm thủ tục xuất nhập cảnh và tổ chức hoạt động tôn giáo không xin phép chính quyền sở tại. Một vấn đề khác là ở một số thôn bản, người dân không đủ khả năng chi trả chi phí cho chức sắc tôn giáo đến giảng đạo; đồng thời, đã nhiều cơ sở tôn giáo không có chức sắc lưu trú hay trình độ của các nhà truyền giáo còn thấp. Chẳng hạn, Phật giáo Nam tông Khơ-me và cả Bắc tông ở khu vực biên giới đất liền vẫn thiếu vắng chức sắc làm công tác hoằng pháp và các Phật sự khác phục vụ nhu cầu của người dân. Nhiều điểm nhóm Tin Lành ở miền núi phía Bắc, dù là cơ sở trực thuộc các tổ chức Tin Lành lớn ở vùng đồng bằng, ít khi có điều kiện mời được mục sư lên giảng đạo, chia sẻ thần học, kinh nghiệm quản trị hội thánh cơ sở...

Thực tiễn đã cho thấy, tôn giáo ở vùng biên giới đất liền ở Việt Nam ngày càng có đóng góp tích cực theo nhiều cách thức và mức độ khác nhau cho phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị ở các địa phương. Một mặt, các tôn giáo đóng góp cho cải thiện an sinh xã hội qua các sáng kiến, chương trình, hoạt động từ thiện (khám bệnh, phát thuốc, vận chuyển bệnh nhân, xây dựng nông thôn mới, làm cầu đường, hỗ trợ trẻ em đến trường, chăm sóc người già, cứu trợ khi có thiên tai...). Các tôn giáo rất mạnh về hoạt động này phải kể đến Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài, Phật giáo, Công giáo,... Mặt khác, một số cộng đồng tôn giáo đã có mô hình kết hợp làm kinh tế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người. Hơn nữa, có không ít cá nhân chức sắc, tín đồ tôn giáo tham gia tích cực cho các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm, xây dựng đời sống cộng đồng lành mạnh, an toàn... được chính quyền và cộng đồng dân cư ghi nhận, tán thưởng.

Cần nói thêm rằng, các cộng đồng tôn giáo vùng biên giới đất liền mang trong mình một đặc thù về quan hệ liên dân tộc và xuyên biên giới. Nói cách khác, các cộng đồng này vừa có tính tộc người, tính quốc gia, vừa có tính quốc tế. Điều này vừa là cơ hội để cố kết và phát triển cộng đồng, cũng là một thách thức, nếu bị tác động, lợi dụng bởi các xu hướng, lực lượng, nhân tố bên ngoài.

Những gì nêu ở trên là những phần nổi bật của thực tiễn đời sống tôn giáo vùng biên giới đất liền. Điều đó đã cho thấy sự cộng hưởng với những diễn biến của đời sống tôn giáo vùng nội địa, đô thị, mặt khác là một số vấn đề mang tính đặc thù. Những đặc thù này chủ yếu liên quan đến đặc điểm dân cư, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, địa lý, cơ sở hạ tầng... mà chúng tôi sẽ trình bày ở phần sau.

2. Bộ đội biên phòng với công tác tôn giáo ở khu vực biên giới đất liền

Bộ đội biên phòng là một lực lượng quan trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam, làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh, trật tự biên giới quốc gia theo phạm vi nhiệm vụ do pháp luật quy định. Bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới quốc gia theo đó là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của Bộ đội biên phòng. Căn cứ vào chức năng của Bộ Quốc phòng trong công tác biên phòng, Bộ đội biên phòng được giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, tiêu biểu như tổ chức quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ở khu vực biên giới; ngăn chặn mọi hành động xâm phạm và làm thay đổi đường biên giới quốc gia; kiểm soát việc xuất, nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới và các đường qua lại biên giới; xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác; đấu tranh chống âm mưu và hành động của các thế lực thù địch, giữ gìn vững chắc an ninh ở khu vực biên giới của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích của nhân dân, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới; tuyên truyền vận động nhân dân vùng biên giới, tăng cường đoàn kết dân tộc, thực hiện các chủ trương và chương trình kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước,...

Việc triển khai các công tác, nhiệm vụ của Bộ đội biên phòng, đồng thời tuân thủ các chính sách của Đảng và Nhà nước trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến biên giới như Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 16/NQ-CP về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28-9-2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Đối với công tác dân tộc, tôn giáo, tiêu biểu là Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc (2003); Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 về công tác tôn giáo; Chỉ thị số 18 CT/TW ngày 10/1/2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới;... Trong bối cảnh hiện nay Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên nắm bắt các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia.

Thứ nhất, các đơn vị Bộ đội biên phòng đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng triển khai nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ, phù hợp nhằm phòng chống âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch. Thông qua các hoạt động phổ biến chính sách dân tộc, tôn giáo, lực lượng này đã hỗ trợ tích cực việc bảo đảm quyền bình đẳng, tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; thường xuyên tham mưu hay trực tiếp xử lý nhiều hành vi lợi dụng tôn giáo, vi phạm pháp luật của các đối tượng cầm đầu và nắm bắt kịp thời và giải quyết bức xúc trong cộng đồng các tôn giáo và cộng đồng không theo tôn giáo nhằm ổn định tình hình an ninh, trật tự khu vực biên giới đất liền. Kết quả là, ở một số địa phương, người dân đã hình thành được khả năng tự đề kháng, có kỹ năng đánh giá thông tin tiếp nhận được, biết đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch; đóng góp cho việc củng cố, tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn giáo và tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ biên giới quốc gia.

Thứ hai, quán triệt tinh thần “dựa vào dân, lấy dân làm gốc”, Bộ đội biên phòng tiếp tục tuyên truyền, vận động giáo dân thực hiện đoàn kết lương - giáo, tham gia các công tác từ thiện, an sinh xã hội nhằm xóa đói, giảm nghèo trong cộng đồng DTTS ở vùng biên giới. Điểm đáng chú ý là, các đơn vị đã tham mưu, phối hợp với nhiều địa phương: “tổ chức 435 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho 8.590 lượt chức sắc, chức việc, người có uy tín trong tôn giáo, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của các tín đồ tôn giáo đối với hệ thống chính quyền các cấp” (Nguyễn Xuân Bắc, 2020). Ngoài ra, Bộ đội biên phòng còn tăng cường triển khai các đội trình sát xuống các địa bàn trọng điểm, phức tạp; tổ chức tuyên truyền hơn 91.000 buổi cho trên 03 triệu lượt quần chúng, tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó có quan điểm, chính sách tôn giáo, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo... giúp đồng bào ở vùng biên giới nâng cao cảnh giác, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của các đối tượng phản động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Kết quả là, các đơn vị đã tham mưu cho địa phương xử lý 873 vụ truyền đạo trái pháp luật, thu giữ 6.450 cuốn sách Kinh Thánh, 242 băng video, 3.240 radio và nhiều nội dung tuyên truyền phản động. Xử lý 252 vụ coi nói, tu sửa xây dựng nhà nguyện trái pháp luật; phát hiện, xử lý 547 đối tượng truyền đạo trái pháp luật, đưa 305 đối tượng ra kiểm điểm trước dân. Nhân dân đã cung cấp cho Bộ đội biên phòng 4.721 nguồn tin có giá trị, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống phát triển đạo trái pháp luật và các loại tội phạm khác... (Nguyễn Đông Tùng, 2025). Đáng chú ý là Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ và các ban ngành chức năng tổ chức tập huấn cho cán bộ, Bộ đội biên phòng trực tiếp làm công tác vận động quần chúng. Theo ước tính, các đơn vị tổ chức tập huấn cho gần 20.000 lượt cán bộ chính trị, nghiệp vụ về công tác tôn giáo và chỉ đạo biên soạn trên 16.000 tài liệu về công tác này.

Thứ ba, các đơn vị Bộ đội biên phòng tiếp tục thực hiện công tác Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ các xóm, bản biên giới, phụ trách hộ dân cư. Việc nhân rộng Đề án “Bổ trí cán bộ biên phòng vào cấp ủy các huyện, thành phố biên giới, biển, đảo” đã nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vững mạnh. Các đơn vị đã tăng cường 332 cán bộ cho các xã biên giới; giới thiệu 1.560 đảng viên tham gia sinh hoạt tại chi bộ thôn, xóm, bản biên giới; phân công gần 10.000 đảng viên các đồn biên phòng phụ trách gần 43.000 hộ gia đình, kết nạp hơn 17.000 thanh niên

vào Đảng, tạo nguồn cán bộ tại chỗ cho địa phương, nhất là địa bàn tập trung nhiều đồng bào theo tôn giáo, góp phần xóa 572 thôn, bản “trắng” đảng viên (Nguyễn Xuân Bắc, 2020).

Thứ tư, Bộ đội biên phòng tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, mô hình đã có, tiêu biểu như: Phong trào “Bộ đội biên phòng chung sức xây dựng nông thôn mới và tham gia xóa đói giảm nghèo khu vực biên giới”; Chương trình: “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo”; “Thầy giáo quân hàm xanh”, “Bảo tồn và phát triển các DTTS”; Mô hình “Thầy thuốc quân hàm xanh”; “Cán bộ tăng cường xã”; Phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Trồng cây chủ quyền biên giới” (Văn Duyên, 2024). Đáng chú ý là khi thực hiện phong trào “đồn là nhà” các đơn vị Bộ đội biên phòng đã chủ động tuyên truyền để bà con chấp hành tốt chính sách biên giới, chẳng hạn tuyên truyền cho người dân viết cam kết như không qua lại khu vực biên giới tự phát, mà phải khai báo. Một sĩ quan biên phòng Giang Thành (Kiên Giang) chia sẻ: *“Vấn đề an ninh trật tự khu vực biên giới được bảo đảm, gần như không có việc gây rối, chỉ một số người làm đối tượng này nhưng chúng tôi đấu tranh triệt để và không có xảy ra chuyện nóng. Tích cực làm từ thiện, hậu từ thiện để nắm tình hình. Cơ sở tôn giáo nào mới hoạt động gần như (chúng tôi) nắm hàng ngày, hàng giờ, tránh lợi dụng và nếu lợi dụng thì mình đấu tranh. Gần như mọi hoạt động xảy ra là bình thường”* (PVS. nam, 42 tuổi, sĩ quan quân đội, đồn Biên phòng Giang Thành, Kiên Giang, 2024). Ngoài ra, còn phải kể đến “Phong trào tự quản đường biên, mốc giới” thu hút nhiều người tôn giáo làm tổ trưởng, tiêu biểu là Nguyễn Minh Tiên vừa là Bon trưởng vừa là tổ trưởng tổ tự quản đường biên,... Tuy nhiên, sự tham gia của nhân tố tôn giáo không phải ở đâu cũng đồng đều. Có cán bộ biên phòng chia sẻ: *“Nhìn chung, tín đồ Công giáo cũng có và tín đồ Tin Lành cũng có, nhưng họ tham gia mức độ vừa phải. Với người có ảnh hưởng thì trực tiếp Bộ đội biên phòng tuyên truyền, nhất là với hộ giáp biên giới, những người tích cực, uy tín trong cộng đồng...”* (PVS, nam, 36 tuổi, sĩ quan quân đội, đồn Biên phòng Cửa khẩu Bu P’răng, Đắk Nông, 2025).

Thứ năm, đối với các tình huống phức tạp liên quan đến hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, các đơn vị Bộ đội biên phòng đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lấy vận động, thuyết phục làm phương châm cơ bản. Đồng thời, các đơn vị thường xuyên tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của chức sắc, chức việc các tôn giáo, người có uy tín trong các cộng đồng dân tộc sinh sống ở vùng biên giới để giải quyết các vụ việc, không để các thế lực phản động lợi dụng kích động hình thành các điểm nóng về dân tộc - tôn giáo. Một xu hướng mà lực lượng biên phòng ở một địa phương ở Tây Nam Bộ quan sát được là “sự dịch chuyển của tôn giáo ra vùng biên giới” - hiểu theo nghĩa các tôn giáo gia tăng các hoạt động và sự hiện diện ở vùng biên giới. Trao đổi với chúng tôi, một sĩ quan biên phòng cho biết: *“Không phải ngẫu nhiên mà có sự dịch chuyển tôn giáo về vùng biên giới. Theo quan điểm cá nhân tôi thì nguyên nhân phụ thuộc vào vấn đề dân tộc, thân tộc, vùng sâu vùng xa và tín đồ các tôn giáo có thể lợi dụng tôn giáo để làm chính trị thì tốt hơn nhiều so với nội địa. Nói cách khác là nơi này còn dư địa phát triển nên việc lợi dụng tôn giáo là dễ xảy ra”* (PVS, nam, 36 tuổi, Sĩ quan quân đội, đồn Biên phòng Cửa khẩu Bu P’răng, Đắk Nông, 2025).

Qua khảo sát thực tiễn, chúng tôi nhận thấy bên cạnh các thành tựu và kết quả đạt được, thời gian qua, công tác tôn giáo của Bộ đội biên phòng ở vùng biên giới đây đó vẫn còn một số hạn chế, gặp những khó khăn nhất định:

Một là, điều kiện hoạt động khó khăn do địa hình phức tạp, dân cư thưa, đi lại khó, khí hậu khắc nghiệt, việc bám dân, duy trì hoạt động dài ngày tại địa bàn gặp những hạn chế về khả năng tiếp cận, tần suất hiện diện, thâm nhập cơ sở. Điều này dẫn đến thực tế là có lúc có nơi, một số đơn vị chưa kịp thời nắm bắt được những động thái, hành vi trái pháp luật của các tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Hai là, một số cán bộ làm công tác vận động quần chúng, công tác tôn giáo chưa có đủ kiến thức pháp luật về dân tộc, tôn giáo, về lịch sử và văn dân tộc - tôn giáo trong nước và ở quốc gia láng giềng; còn yếu các kỹ năng giao tiếp dân tộc - tôn giáo và năng lực xử lý các vụ việc tôn giáo phức tạp. Nói cách khác, vẫn còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tôn giáo trong một bộ cán bộ, sĩ quan biên phòng.

Ba là, rào cản về ngôn ngữ, văn hóa, tín ngưỡng, tập quán của đồng bào DTTS tạo khó khăn trong tiếp cận, tuyên truyền, truyền thông và xây dựng lòng tin.

Bốn là, biên chế, giờ công, ngân sách cho hoạt động văn hóa - tôn giáo ở địa bàn thường không đủ để triển khai chương trình dài hơi, đào tạo hay chăm sóc đồng bào theo tôn giáo. Đây là các hạn chế nguồn lực nhân lực và thời gian đối với lực lượng biên phòng.

Năm là, lực lượng biên phòng được yêu cầu phải chủ động, dứt khoát, từ sớm, từ xa, khi thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo (truyền đạo trái phép, kích động dân chúng qua niềm tin tôn giáo). Nhưng trong thực tế, xử lý vấn đề tôn giáo luôn dễ bị chính trị hóa, quốc tế hóa dựa vào lý do quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Điều này tạo ra các giới hạn giới hạn trong cách xử lý của Bộ đội biên phòng, dễ gây hiểu lầm hoặc phản ứng từ cộng đồng tôn giáo liên quan đến trách nhiệm đảm bảo quyền tự do tôn giáo. Trong khi đó, việc gây dựng lòng tin, sự gần gũi với nhân dân vùng biên giới lại mất rất nhiều công sức và thời gian. Giữ được sự cân bằng giữa hai nhiệm vụ này là việc không hề dễ dàng.

Sáu là, các hoạt động truyền đạo, tổ chức tôn giáo không được cấp phép hoặc các luận điệu kích động từ bên kia biên giới thường xuyên gây áp lực. Việc này đòi hỏi lực lượng Bộ đội biên phòng phải xử lý nhưng họ gặp khó khăn về thu thập bằng chứng, về các khả năng phối hợp với các lực lượng biên phòng an ninh nước bạn láng giềng.

Bảy là, việc phối hợp liên ngành, thực hiện cơ chế làm việc, khả năng chia sẻ thông tin và xử lý chính sách giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị địa phương, đặc biệt, giữa Bộ đội biên phòng và chính quyền còn chưa chặt chẽ, chưa nhất quán, chậm hoặc thiếu đồng bộ.

Tám là, lực lượng biên phòng vẫn còn thiếu mạng lưới sâu rộng gồm các cán bộ địa phương, người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo. Nếu mạng lưới này mỏng, yếu hoặc chưa được phát huy thì hiệu quả vận động, tuyên truyền, xử lý các sự vụ tôn giáo sẽ không cao. Việc thiếu mạng lưới mạnh cũng cản trở việc đa dạng hóa các hình

thức tập hợp nhân dân; khả năng dự báo các tình huống có xu hướng diễn biến phức tạp chậm do thiếu thông tin từ cơ sở.

3. Một số khuyến nghị về giải pháp nhằm nâng cao công tác tôn giáo của Bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới đất liền

Thứ nhất, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công tác tôn giáo cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng biên phòng là việc làm có tính cấp thiết. Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo, kỹ năng giao tiếp xuyên văn hóa, xử lý tình huống tôn giáo phức tạp cần đi đôi với lồng ghép giáo dục chính trị - tư tưởng với kiến thức tôn giáo để giúp cán bộ có sự am hiểu, tránh định kiến hoặc cách tiếp cận cứng nhắc.

Thứ hai, cần có chiến lược đầu tư dài hạn để khắc phục các rào cản ngôn ngữ và văn hóa giữa lực lượng biên phòng và các cộng đồng dân tộc cư trú ở vùng biên giới. Việc này có thể thực hiện qua việc tăng cường cán bộ biết tiếng DTTS hoặc tổ chức lớp học ngắn hạn về ngôn ngữ, phong tục địa phương. Đồng thời, cần tiếp tục đẩy mạnh giao lưu văn hóa - tôn giáo như tham gia lễ hội, thể thao, ngày hội đại đoàn kết các dân tộc nhằm tạo lòng tin và xóa đi khoảng cách.

Thứ ba, lực lượng biên phòng cần chú trọng củng cố, mở rộng mạng lưới người có uy tín trong cộng đồng, bao gồm cả chức sắc tôn giáo. Việc này có thể thực hiện qua phối hợp chặt chẽ với già làng, chức sắc tôn giáo, người uy tín để làm cầu nối trong tuyên truyền, vận động và giải quyết các vấn đề tôn giáo. Tuy thế, cần phải có cơ chế chính sách đãi ngộ, tôn vinh, hỗ trợ về đời sống, sinh kế cho người có uy tín, khuyến khích họ đồng hành cùng lực lượng biên phòng, tham gia các nhiệm vụ biên phòng ở phạm vi cho phép.

Thứ tư, cần duy trì sự cân bằng, hài hòa giữa giữ gìn an ninh quốc phòng và đảm bảo quyền tự do tôn giáo. Điều này vừa liên quan đến trau dồi tri thức về chính sách, pháp luật về tôn giáo, vừa thực hiện nguyên tắc “vừa bảo vệ, vừa đồng hành” và khả năng phân biệt rõ tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp với các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá.

Thứ năm, cần nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành bằng cách thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Bộ đội biên phòng, cơ quan quản lý dân tộc, tôn giáo địa phương, lực lượng công an và chính quyền địa phương, bảo đảm xử lý đồng bộ nếu sự vụ tôn giáo xảy ra. Cần chú ý xây dựng cơ sở dữ liệu chung về tôn giáo vùng biên giới, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót.

Thứ sáu, cần cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt của cán bộ Bộ đội biên phòng tại các địa bàn khó khăn, bảo đảm duy trì sự hiện diện lâu dài. Cần hỗ trợ họ tăng cường hợp tác quốc tế và đối ngoại biên phòng với lực lượng chức năng các nước láng giềng để kiểm soát truyền đạo trái phép, luồng tư tưởng cực đoan. Cần tăng cường đầu tư để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tôn giáo, khai thác công nghệ số để truyền tải thông tin chính thống, định hướng dư luận, giải thích chính sách tôn giáo. Cần thường xuyên đôn đốc các cán bộ

chuyên trách nhằm theo dõi, phân tích dư luận xã hội trên mạng xã hội trực tuyến để kịp thời phát hiện nguy cơ lợi dụng tôn giáo.

Kết luận

Công tác tôn giáo của Bộ đội Biên phòng ở khu vực biên giới đất liền Việt Nam vừa mang tính chất đặc thù, vừa gắn liền với những yêu cầu chung của quản lý nhà nước về tôn giáo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Trong nhiều năm qua, Bộ đội biên phòng đã có những đóng góp to lớn trong việc nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo; đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng niềm tin và phát huy vai trò của đồng bào có đạo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy công tác này vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế về điều kiện địa bàn, năng lực chuyên môn, nguồn lực và cơ chế phối hợp liên ngành. Đặc biệt, sự phức tạp của các quan hệ tôn giáo xuyên biên giới, sự lợi dụng tôn giáo để chống phá từ các thế lực thù địch, cũng như yêu cầu phải dung hòa giữa bảo đảm an ninh và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ.

Để nâng cao hiệu quả trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách; tăng cường phối hợp liên ngành và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng; cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ biên phòng ở vùng khó khăn; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng hợp tác quốc tế để kiểm soát các hoạt động lợi dụng tôn giáo từ bên ngoài. Trên cơ sở đó, lực lượng Bộ đội biên phòng sẽ tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển bền vững ở vùng biên giới đất liền của Tổ quốc./

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2024), *Báo cáo thống kê dữ liệu tôn giáo các địa phương đến tháng 11 năm 2023*, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Bắc (2020), *Bộ đội Biên phòng quán triệt quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo*, <https://m.tapchiquptd.vn/vi/tap-chi-voi-ban-doc/tap-chi-quoc-phong-toan-dan-so-5-2020-15433.html>, ngày đăng tải 05/01/2020, ngày truy cập 04/05/2025.
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), *Sự chuyển biến của tôn giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội
4. Văn Duyên (2024), *Bộ đội Biên phòng giúp dân xóa đói, giảm nghèo, xây biên cương vững mạnh*, <https://www.qdnd.vn/nuoi-duong-van-hoa-bo-doi-cu-ho/bo-doi-bien-phong>, ngày đăng tải 21/04/2024, ngày truy cập 04/05/2025.
5. Nguyễn Thị Phương Hoa (Chủ biên, 2018), *Một số vấn đề an ninh phi truyền thống khu vực biên giới Việt - Trung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Bích Lan (2020), *Thứ trưởng Bộ Quốc phòng trình bày tờ trình về dự án Luật biên phòng Việt Nam*, <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx>, ngày đăng tải 25/03/2020, ngày truy cập 08/06/2025.

7. Hoàng Thị Lan (2020), “Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, số 4, ngày 21/08.
8. Luật Biên giới quốc gia (2023), số 06/2003/QH11, ngày ban hành 26/06/2023, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid>, ngày truy cập 10/05/2025.
9. Lê Văn Lợi (Chủ biên, 2018), *Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Minh (2016), “Các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3, tr. 69-79.
11. Tổng cục Thống kê (2022), *Tổng điều tra kinh tế năm 2021: Kết quả sơ bộ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
12. Nguyễn Đông Tùng (2025), *Bộ đội Biên phòng thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng ở khu vực biên giới*, <http://bienphongvietnam.gov.vn/bo-doi-bien-phong-thuc-hien-chinh-sach-dan-toc-ton-giao-cua-dang-o-khu-vuc-bien-gioi.html>, ngày đăng tải 15/08/2021, ngày truy cập 10/05/2025.
13. Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Quỳnh Trâm (2024), *Tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

RELIGIOUS AFFAIRS OF THE BORDER GUARD IN VIETNAM'S LAND BORDER AREAS: REALITIES, CHALLENGES, AND POLICY RECOMMENDATIONS

Pham Ngoc Huong

Southern Institute of Social Sciences, Vietnam Academy of Social Sciences

Nguyen Van Quy, Hoang Van Chung

Institute of Anthropology and Religious Studies, Vietnam Academy of Social Sciences

In recent years, religious life in Vietnam's land border areas has become increasingly dynamic, marked by the emergence of new religious organizations, communities, and phenomena. At the same time, the exploitation of religion for political subversion or personal gain has posed considerable difficulties and challenges to state management of religious activities. The Border Guard is primarily tasked with managing and safeguarding the national border, maintaining political security, and ensuring social order and safety in border areas. Adopting a multi- and interdisciplinary approach combined with document analysis based on data collected during field surveys in 2024 and 2025, this study provides an overview of religious developments in Vietnam's land border areas; analyzes and evaluates the role of the Border Guard in religious affairs in these regions; identifies emerging challenges; and proposes several policy recommendations.

Keywords: Religious affairs, Border Guard, Land border areas, Vietnam.